TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN** ---***---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hnh phúc**

Bản án số:42/2018/KDTM -ST
Ngày: 29/11/2018
Về việc: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thẩm – Bà Trần Thị Như Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Hoài; Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2018/TLST - KDTM ngày 18 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản.Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐST-DS ngày 01/11/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/QĐST-DS ngày 12/11/20118 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở: Số 89, Láng H, Phường Láng H, Quận Đống Đ, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Phan Đình N - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: xóm 5, xã Hưng C, TP Vinh, Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong "Đơn khởi kiện" ngày 04/7/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V - bà Nguyễn Thị T trình bày: Anh Phan Đình N vay của Ngân hàng V – Chi nhánh Chợ Vinh, Nghệ An theo Hợp đồng tín dụng số LD1508600791 ngày 7/9/2016 (Căn cứ theo Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 07/9/2016) số tiền vay là 52.500.000 đồng, thời Hn 36 tháng tính từ ngày giải

ngân, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Phan Đình N đã thanh toán được 5.040.706 đồng (trả gốc 1.578.858 đ, trả lãi 3.461.848 đ). Căn cứ theo nội dụng của hợp đồng tín dụng, khoản vay của anh Phan Đình N đã chuyển sang nợ quá Hn với mức lãi suất quá Hn vào ngày 31/12/2016. Sau khi khoản nợ bị chuyển nợ quá Hn, Vpbank đã nhiều lần đôn đốc tạo điều kiện nhưng anh Phan Đình N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tạm tính đến ngày 29/11/2018, anh Phan Đình N còn nợ VPBank số tiền là:

- Nợ gốc: 50.921.142 đồng
- Nợ lãi phát sinh: 61.463.945 đ
- PHt chậm trả: 38.535.900 đ
- Tổng cộng: 150.920.987 đồng

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng V xin rút số tiền phạt chậm trả là 38.535.900 đ. Ngân hàng tiếp tục yêu cầu anh Phan Đình N phải trả nợ cho ngân hàng Vpbank: Tiền gốc: 50.921.142 đồng, nợ lãi phát sinh: 61.463.945 đ, Tổng số tiền anh N còn nợ là 112.385.087 đ (một trăm mười hai triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn, không trăm tám mươi bảy đồng).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh N vắng mặt mặc dầu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc:

- Tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS; việc thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 26, Điều 35 BLTTDS; xác định đúng tư cách đương sự, thời Hn chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng quy định... Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt là không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1]. Về thẩm quyền: Ngân hàng V có đơn khởi kiện yêu cầu anh Phan Đình N trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa hai bên. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì anh N có ĐKNKTT tại xóm 5, xã Hưng C, thành phố Vinh nên Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về việc vắng mặt của bị đơn: Ngày 18/9/2018 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án kinh doanh thương mại giữa nguyên đơn

Ngân hàng V và bị đơn anh Phan Đình N. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt trực tiếp các thông báo và triệu tập anh N đến làm việc nhiều lần nhưng tại các buổi làm việc anh N đều không có mặt. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được, thuộc trường hợp quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án cũng đã tống đạt cho anh N. Tại phiên tòa được mở lần thứ nhất vào ngày 12/11/2018, anh N vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Vụ án được đưa ra xét xử lần thứ hai nhưng anh N vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh N là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án.

[1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V: Hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng V và anh Phan Đình N được thể hiện dưới hình thức căn cứ vào "Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn" đã được anh N ký kết để phục vụ cho mục đích bổ sung vốn kinh doanh. Như vậy, về mặt hình thức của hợp đồng được hai bên xác lập theo mẫu chung do Ngân hàng quy định, phù hợp với quy định tại Điều 407 Bộ luật Dân sự. Căn cứ vào nội dung của "Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn" và các điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng về hình thức cũng như nội dung của hợp đồng vay là hoàn toàn tự nguyện và thỏa thuận không trái với các quy định tại Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 471 Bộ luật Dân sự nên Hợp đồng vay tài sản này có hiệu lực pháp lý với các bên đã ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh N đã nhận số tiền 52.500.000 đồng nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi đã ký với Ngân hàng. Mặt khác, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh N không có mặt và cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác thể hiện về việc đã trả tiền. Vì vậy, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Phan Đình N trả số tiền nợ gốc còn lại là: 50.921.142 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 474 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

Về tiền lãi: Tại phiên tòa Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu tiền lãi pHt chậm trả là 38.535.900 đ. Xét yêu cầu của Ngân hàng là tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 BLTTDS thì Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về tiền lãi pHt của Ngân hàng.

Theo quy định tại điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân thì: Lãi suất cho vay của VPBank đối với chủ thẻ thông qua việc phát hành và sử dụng Thẻ áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do VPBank quy định tại từng thời kỳ và lãi suất quá Hn bằng 150% mức lãi suất trong Hn. Quá trình thực hiện hợp đồng anh N không thực hiện đúng cam kết về việc trả tiền lãi suất. Cho đến ngày xét xử sơ thẩm thì anh N vẫn chưa trả được tiền gốc cũng như tiền lãi nên phải chịu lãi suất trong Hn và lãi suất quá Hn theo cam kết hợp đồng mà các bên đã ký kết. Mức lãi suất mà nguyên đơn

yêu cầu được thay đổi theo từng thời gian khác nhau phù hợp với quy định về điều chỉnh lãi suất cũng như quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên cần buộc anh N trả cho ngân hàng khoản tiền lãi tạm tính đến ngày 29/11/2018 là: 61.463.945 đ (trong đó: Tiền lãi trong hạn: 1.657.455đ; Tiền lãi quá hạn: 59.806.490 đ)

Như vậy, tổng số tiền mà anh Phan Đình N phải trả cho Ngân hàng V tạm tính đến ngày 29/11/2018 là: 112.385.087 đ, trong đó: Tiền gốc: 50.921.142 đồng; Tiền lãi trong Hn: 1.657.455đ, Tiền lãi quá Hn:59.806.490 đ.

[2]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V được chấp nhận nên anh Phan Đình N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011. Điều 407, 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về pHt chậm trả lãi của Ngân hàng V.

3. Buộc anh Phan Đình N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền nợ (tạm tính đến ngày 29/11/2018) là: 112.385.087 đ (một trăm mười hai triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn, không trăm tám mươi bảy đồng). Trong đó: Tiền gốc: 50.921.142 đồng (năm mươi triệu, chín trăm hai mươi mốt nghìn, một trăm bốn mươi hai đồng) ; Tiền lãi trong Hn: 1.657.455đ (một triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng), Tiền lãi quá Hn: 59.806.490 đ (năm mươi chín triệu, tám trăm linh sáu nghìn, bốn trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm(30/11/2018), anh Phan Đình N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí: anh Phan Đình N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.620.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002964 ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *VKSND thành phố Vinh*
- *Chi cục THADS thành phố Vinh*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VINH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 11 năm 2018
Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thẩm – Bà Trần Thị Như Hoa
Tiến hành nghị án vụ án KDTM thụ lý số: 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/9/2018 về tranh chấp "tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở: Số 89, Láng H, Phường Láng H, Quận Đống Đ, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Phan Đình N - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: xóm 5, xã Hưng C, TP Vinh, Nghệ An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011. Điều 407, 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về nội dung:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V.

2.2 Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về pHt chậm trả lãi của Ngân hàng V.

2.3 Buộc anh Phan Đình N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền nợ (tạm tính đến ngày 29/11/2018) là: 112.385.087 đ (một trăm mười hai triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn, không trăm tám mươi bảy đồng). Trong đó: Tiền gốc: 50.921.142 đồng (năm mươi triệu, chín trăm hai mươi mốt nghìn, một trăm bốn

mươi hai đồng) ; Tiền lãi trong Hn: 1.657.455đ (một triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng), Tiền lãi quá Hn: 59.806.490 đ (năm mươi chín triệu, tám trăm linh sáu nghìn, bốn trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm(30/11/2018), anh Phan Đình N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

3.1. Về án phí: anh Phan Đình N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.620.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002964 ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Vinh.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3.2. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong Hn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong Hn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ ….. phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng